

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HS-ST

Ngày: 08 - 8 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mây.

2/ Ông Nguyễn Công Chiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Quyên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02/8/2022 và ngày 08/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 517/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị Minh H; giới tính: Nữ; sinh ngày: 07/8/2000; sinh tại: Nam Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Vĩnh Thượng, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Vũ Minh Thn, con bà Nguyễn Thị Minh Ch; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 14/4/2021 đến nay. (có mặt)

2. Trần Phương Bách Tr; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/01/2001; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố 3, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ 25, Khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Thanh

Sng, con bà Trần Phương Th; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 14/4/2021 đến nay. (có mặt)

3. Khả Tiến Th; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/01/2002; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường số 9, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Khả Văn L, con bà Nguyễn Phan Huỳnh Trg; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 14/4/2021 đến nay. (có mặt)

4. Nguyễn Hùng A; giới tính: Nam; sinh ngày 22/10/2001; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hng, con bà Nguyễn Thị Tuyết M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 14/4/2021 đến nay. (có mặt)

5. Nguyễn Đức Trng; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/4/2001; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Đường số 3, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Nguyễn Văn Tn, con bà Trần Lâm Lan Ch; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 14/4/2021 đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Trng: Luật sư Nguyễn Thị Quế, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, được Công ty Luật TNHH MTV Sài Gòn Hà Nội giới thiệu. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Khả Tiến Th: Luật sư Phạm Đức Huy, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, được Công ty Luật TNHH Nguyễn Lê Trần và Cộng sự giới thiệu. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hùng A: Luật sư Nguyễn Tấn Đạt, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, được Công ty Luật TNHH CLINIC Legal giới thiệu. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hùng A: Ông Nguyễn Hng, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1973; địa chỉ: 350/33/8, đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị hại: Anh Quách Văn N, sinh năm 1989; hộ khẩu: Ấp 2, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; địa chỉ: Tổ 2, Khu phố 1, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Trần Thị Thanh Th1, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 22, ấp Tân Tiến, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Phan Huỳnh Trg, sinh năm 1970; địa chỉ: Thống Nhất, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2020, Vũ Thị Minh H cho Nguyễn Cao C, sinh năm: 1996, hộ khẩu: Ấp Tam Hưng, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu mượn số tiền 11.000.000 đồng (không có làm hợp đồng vay, mượn, không có lãi suất) nhưng C không trả lại mà bỏ trốn, H nhiều lần liên lạc qua Zalo để đòi tiền C nhưng không được. Do biết tài khoản Zalo của C tên “Cao C” và bạn gái của C có tên “Pé My” nên khoảng đầu tháng 12/2020, H tạo tài khoản Zalo kết bạn làm quen với C. Đến khoảng ngày 15/12/2020, biết C bán hàng online nên H hỏi mua hàng thức ăn (thực phẩm chức năng) của C với số tiền 4.000.000 đồng nhằm mục đích khi C ra giao hàng sẽ giữ lại đòi tiền và hẹn vào lúc 23 giờ 00 ngày 29/12/2020 tại trước nhà không số, Tổ 39, Khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12. Tuy nhiên, C nhắn việc giao hàng cho H sẽ do một nam thanh niên (sau này biết tên là Quách Văn N) có dấu hiệu nhận biết là điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu đỏ. Do H muốn biết thông tin C đang ở đâu nên lúc này H nảy sinh ý định bắt giữ người thanh niên giao hàng này để dẫn H đi gặp C đòi nợ.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, để được giúp đỡ, H gọi điện thoại cho Nguyễn Hùng A và Trần Phương Bách Tr kể lại sự việc C nợ tiền H như trên và H sẽ đi gặp người giao hàng rồi giữ lại với mục đích để người này dẫn đến gặp C để đòi tiền nợ và nói Hùng A rủ thêm Nguyễn Đức Trng, nói Tr rủ thêm Khả Tiến Th và H gọi rủ thêm Đ (chưa xác định) cùng đi giúp H. Tr, Hùng A, Th và Đ đều là bạn bè của H nên cả nhóm đồng ý và không hưởng lợi gì từ H. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Tr, Th, Hùng A, Trng và Đ đến trước nhà không số, Tổ 39, Khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12 gặp H. Lúc này, H phân công như sau: H giao cho Tr và Th khi nào gặp một thanh niên có dấu hiệu nhận biết là

điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đến thì áp sát, giữ lại để H nói chuyện về việc người đó sẽ dẫn H đi gặp C; Hùng A, Trng và Đ đứng xung quanh để gây áp lực cũng như hỗ trợ phòng trường hợp người thanh niên giao hàng chống cự thì tất cả đều đồng ý.

Sau khi nhận được đơn đặt hàng của H, do có quen biết với Quách Văn N trước đó, C liên lạc với Quách Văn N ra cầu vượt Tân Thới Hiệp, Khu phố 1, phường Thới An, Quận 12 để nhận một gói hàng là thức ăn từ một xe khách (không nhớ rõ biển số) để giao cho H với giá 4.000.000 đồng. Theo yêu cầu của C, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số: 69D1-459.52 đi đến cầu vượt Tân Thới Hiệp và nhận được hàng từ lơ xe khách, khi nhận hàng thì N thấy gói hàng đã được đóng gói cẩn thận, có kích thước khoảng 10x10cm. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, anh Quách Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số: 69D1-459.52 chở theo gói hàng treo trên xe đi đến trước nhà không số, Tổ 39, Khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12 để giao cho H theo như C yêu cầu. Khi N đến nơi nhưng chưa giao hàng cho H và H chưa nhận hàng (quá trình điều tra không thu giữ được gói hàng) thì H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 70K1-600.01 (xe của Tr) chở Đ, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59Y3-279.15 (xe của Th) chở Tr, Hùng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 59Y2-422.82 (của Hùng A) chở Trng, bao vây xung quanh vị trí N đứng. Lúc này, Tr và Th nhanh chóng áp sát hai bên, N ngồi trên xe, Tr và Th dùng tay giữ hai tay anh N lại, sau đó H tiến đến hỏi N “C đang ở đâu”, N trả lời “không biết” thì Tr dùng tay kéo N rời khỏi xe, rồi từ phía sau dùng tay phải nắm vào sau gáy đè người N xuống, dùng chân phải đá vào khớp gối phía sau chân trái N làm N quỵ hai chân xuống đường, Tr tiếp tục dùng tay trái nắm vào cổ tay trái N kéo khóa tay N về phía sau, Th, Hùng A, Trng và Đ đứng xung quanh rồi dùng tay và chân đánh vào người của N. Th dùng tay phải đánh 01 cái vào mắt bên phải và dùng chân phải đá 01 cái vào bên hông của N, Hùng A dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào vùng trán của N, Trng dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào người của N nhưng không xác định cụ thể vị trí đánh. Sau đó, nghe có người dân nói “có gì thì trói lại đưa lên công an” nên Tr buông tay để N đứng lên, Tr ra phía trước dùng tay kéo dây kéo áo khoác màu xanh có dòng chữ “Grab” của N cởi ngược ra phía sau rồi dùng áo khoác này trói hai tay N ra phía sau lưng.

Lúc này, H nói Trng điều khiển xe mô tô biển số: 70K1-600.01 để Tr đưa N lên ngồi giữa, Tr ngồi sau giữ N lại, Hùng A điều khiển xe mô tô biển số: 59Y2-422.82, Th điều khiển xe mô tô biển số: 59V3-279.15, H lấy xe mô tô biển số:

69D1-459.52 (của N) chở Đ. H yêu cầu cả nhóm đưa N về nhà H tại địa chỉ: 49/15, Khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 nên Trng, A, Th điều khiển xe chạy trước, H chạy theo sau thì bị 02 thanh niên (người dân, chưa xác định) đuổi theo, giữ lại nói đưa về công an phường làm rõ thì H trả lời đưa về nhà giải quyết riêng nên H không đuổi theo kịp nhóm Trng chạy trước. Do thấy H không đuổi theo kịp nên Tr nói với cả nhóm về đưa N về nhà (chòi dựng tạm) trong sân vườn nhà của Tr, tại Tổ 25, Khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Tr mở cửa để đưa N vào trong. Tại đây, do N nói bị bệnh tim nên Tr cởi trói phía sau cho N nhưng yêu cầu N đưa 02 tay ra phía trước, tiếp tục dùng áo khoác trói 02 tay N lại, Tr lấy thêm 01 sợi dây vải dù màu xanh lá cây tại nhà chòi trói thêm vào 02 tay của N. Cùng lúc này, H gọi điện thoại cho Hùng A hỏi cả nhóm đang ở đâu và được Hùng A cung cấp thông tin đang ở nhà của Tr và gửi định vị vị trí đang giữ N cho H. Cả nhóm ra ngoài cổng chờ H đến.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, H điều khiển xe mô tô biển số 69D1-459.52 chở Đ đến thì cả nhóm đi cùng H vào gặp N. Tại đây, Th nói với Tr “cởi trói cho nó đi, nó không chạy được đâu” nên Tr đến cởi trói cho N. Lúc này, H nói do N nói không biết C đang ở đâu nên H sẽ giữ xe mô tô biển số 69D1-459.52 lại và cho N về tìm C, đến khi tìm được C để trả số tiền nợ cho H thì H sẽ trả lại xe mô tô biển số 69D1-459.52 cho N, N không đồng ý do xe mô tô này của N được dùng để chạy Grab, nuôi gia đình nhưng H nói không còn cách khác, buộc N đồng ý và khi đó nhìn thấy cả nhóm Tr, Th, Hùng A, Trng, Đ cùng đứng xung quanh và có người hỏi “Ý mày muốn sao” (Nm không xác định được là ai nói) nên Nm hoảng sợ, im lặng, không trả lời. H nói Tr đưa giấy viết để H viết giấy ủy quyền sử dụng xe mô tô biển số 69D1-459.52 từ N sang cho H để tránh việc N trình báo công an về tranh chấp quyền sở hữu xe mô tô biển số: 69D1-459.52. Sau khi viết xong giấy ủy quyền (01 bản đầy đủ nội dung thì H giao cho N, 01 bản viết không đầy đủ nội dung thì H giữ), H cho N xem, nói N ký tên và lăn tay vào cuối trang (có hình ảnh video clip cho H quay lại).

Sau đó, H hứa sẽ mời Tr, Th, Hùng A, Trng, Đ đi ăn sau để cảm ơn thì Tr điều khiển xe mô tô biển số: 70K1-600.01, Th điều khiển xe mô tô biển số: 59V3-279.15 về nhà Tr ngủ, Trng điều khiển xe mô tô biển số: 69D1-459.52 chở N ngồi giữa, Hùng A ngồi sau, H điều khiển xe mô tô biển số: 59Y2-422.82 chở Đ ra về. Khi đến khu vực ngã ba đường Lê Thị Riêng và Quốc lộ 1A thuộc Khu phố 1, phường Thới An, Quận 12 thì cả nhóm cho N xuống xe. Tại đây, H điều khiển xe mô tô biển số: 69D1-459.52 chở Đ, Trng điều khiển xe mô tô biển số: 59Y2-422.82 chở Hùng A ra về.

Sau khi sự việc xảy ra Quách Văn N đến Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 trình báo toàn bộ sự việc.

Trong qua trình điều tra Quách Văn N khai: Ngày 22/12/2020, C có yêu cầu anh giao hàng cho khách tại khách sạn Sài Gòn Bay, khi anh đến đại chỉ giao hàng thì có 05 nam và 01 nữ đi 03 xe mô tô tiếp cận xung quanh và hỏi “mày phải giao đồ cho C không?”, anh trả lời phải, thì nhóm thanh niên bất ngờ xông vào đánh anh và khống chế anh nằm xuống đường, người dân đến can ngăn thì nhóm thanh niên nói anh giao hàng lừa đảo, rồi dùng áo khoác anh đang mặc trói tay anh ra phía sau lưng, yêu cầu anh lên xe của nhóm thanh niên rồi chở anh đi, xe của anh thì người nữ điều khiển. Sau đó, nhóm thanh niên chở anh đến một căn nhà trong hẻm. Vào nhà, anh than mệt nên nhóm thanh niên cởi trói cho anh, đưa 02 tay ra phía trước rồi dùng áo khoác trói lại và lấy thêm dây trói bên ngoài. Sau đó, người phụ nữ đến, nhóm thanh niên mở trói cho anh, người phụ nữ tiếp tục hỏi địa chỉ của C, anh trả lời không biết, người phụ nữ yêu cầu anh viết giấy ủy quyền giao xe cho người phụ nữ khi nào cung cấp được địa chỉ của C thì trả xe lại, anh không đồng ý vì chiếc xe là phương tiện để anh kiếm tiền hàng ngày. Người phụ nữ nói không còn cách nào khác để tránh việc anh báo Công an tranh chấp xe, trong lúc này nhóm thanh niên vẫn đứng xung quanh anh. Không còn cách nào khác, anh đồng ý ký và lăn tay vào giấy ủy quyền giao xe. Sau đó, nhóm thanh niên chở anh đến Ủy ban nhân dân Quận 12 rồi bỏ anh xuống xe.

Về thương tích của Quách Văn N như sau: Trầy xước, sưng đỏ vùng trán; sưng và tụ máu vùng mí mắt dưới bên phải; sưng, đỏ vùng mũi; trầy xước đầu gối chân phải. Qua làm việc, Quách Văn N có đơn không yêu cầu giám định tỉ lệ thương tích và truy cứu trách nhiệm hình sự về thương tích do H cùng đồng bọn gây ra cho Nam

Kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số: 69D1-459.52, có giá trị 37.500.000 đồng

Vật chứng và xử lý vật chứng

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số: 69D1-459.52, số khung: MH1KF4114KK760259, số máy: KF41E1762928 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 69D1-459.52 là tài sản của Quách Văn N do anh N đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 đã trả lại cho anh Quách Văn N.

01 áo khoác màu xanh, có dòng chữ “Grab” là tài sản của anh Quách Văn N. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 đã trả lại cho anh Quách Văn N

01 sợi dây vải dù màu xanh lá cây dài khoảng 4,7 mét (công cụ dùng trói tay N, tạm giữ tại nhà Tr).

01 tờ giấy đôi (loại giấy tập học sinh), mặt trước thể hiện Giấy ủy quyền, cuối mặt sau có chữ ký của Vũ Thị Minh H và Quách Văn N (tạm giữ của H) được lưu giữ trong hồ sơ.

01 tờ giấy đôi (loại giấy tập học sinh), mặt trước thể hiện Giấy ủy quyền, cuối mặt sau có chữ ký của Vũ Thị Minh H và Quách Văn N có đầy đủ nội dung (do N giao nộp) được lưu giữ trong hồ sơ.

Thu giữ của Trần Phương Bách Tr:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số: 70K1-600.01, số khung: RLHJF63391Z451939, số máy: JF94E0019509 do Trần Thị Thanh Th1 đứng tên chủ sở hữu. Chị Th1 trình bày, ngày 28/12/2020, chị Th1 gửi xe tại nhà cháu họ tên Nguyễn Thành Trg, ngày 29/12/2020, Trg nhờ Trần Phương Bách Tr sử dụng xe mô tô biển số: 70K1-600.01 đưa ra bến xe để đi du lịch cùng trường học và gửi xe mô tô trên cho Tr giữ. Chị Th1 và Trg không biết Tr sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an Quận 12 đã trả lại cho chị Trần Thị Thanh Th1.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 869810031665815, số Imei 2: 869810031665823

Thu giữ của Khả Tiến Th

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 59V3-279.15, số khung: RLHJA3833KY010155, số máy: JA52E-0067337 do bà Nguyễn Phan Huỳnh Trng đứng tên chủ sở hữu. Bà Trng trình bày cho Khả Tiến Th mượn xe đi uống cà phê với bạn. Bà Trng không biết Th sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an Quận 12 đã trả lại cho bà Nguyễn Phan Huỳnh Trng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Kedmi màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 86899705649967498, số Imei 2: 86899705682197698.

Thu giữ của Nguyễn Hùng A

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 35172611465956300, số Imei 2: 35172611465957100.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 59Y2-422.82, số khung: 5C6J001225, số máy: RLCS5C6J0DY001220 do anh Nguyễn Văn C đứng tên chủ sở hữu, anh C đã bán xe, không rõ lai lịch người mua xe. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Thu giữ của Nguyễn Đức Trng

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 357278092624254.

Thu giữ của Vũ Thị Minh H

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 353969105239593.

01 USB ghi lại nội dung vụ án tại hiện trường được lưu giữ trong hồ sơ.

01 USB ghi lại nội dung N ký và lăn tay xác nhận vào giấy ủy quyền xe mô tô biển số: 69D1-459.52 theo yêu cầu của H được lưu giữ trong hồ sơ.

Về phần dân sự: Bị hại Quách Văn N đã nhận lại xe mô tô biển số 69D1-459.52 và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 20/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Vũ Thị Minh H, Trần Phương Bách Tr, Khả Tiến Th, Nguyễn Hùng A, Nguyễn Đức Trng về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Cao C và tên Đức (không rõ lai lịch), Cơ quan điều tra Công an Quận 12 sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ đề nghị xử lý sau.

Tại phiên tòa,

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Các bị cáo Tr, Hùng A, Trng, Th cho rằng không biết bị cáo H lấy xe mô tô của anh N, không tham gia vào việc H lấy xe của anh N, khi ra về chỉ nghe H nói H giữ lại xe của anh N. Các bị cáo thừa nhận nội dung biên bản đối chất, hỏi cung trong quá trình điều tra là đúng, khi anh N viết giấy ủy quyền thì có đứng xung quanh anh N nhưng không biết anh N viết nội dung gì.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Minh H, Trần Phương Bách Tr, Khả Tiến Th, Nguyễn

Hùng A, Nguyễn Đức Trng phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Vũ Thị Minh H 03 năm đến 04 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 06 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo Trần Phương Bách Tr, Khả Tiến Th, Nguyễn Đức Trng, mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 05 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 168, các điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 02 năm đến 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 sợi dây vải dù màu xanh lá cây dài khoảng 4,7 mét

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Các điện thoại di động thu giữ của Vũ Thị Minh H, Trần Phương Bách Tr, Nguyễn Hùng A.

Trả lại các điện thoại di động cho các bị cáo: Khả Tiến Th, Nguyễn Đức Trng.

Thông báo tìm kiếm chủ sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 59Y2-422.82, số khung: 5C6J001225, số máy: RLCS5C6J0DY001220. Hết thời hạn, không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Trng là luật sư Nguyễn Thị Quế trình bày: Về tố tụng thì không có ý kiến. Về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, vì quen biết với H nên bị cáo Trng nhận lời giúp H giữ anh N lại để hỏi địa chỉ của C, các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể mà chỉ rủ nhau rồi đồng ý đi giúp H, các bị cáo không có chuẩn bị công cụ phạm tội, vai trò cụ thể mà các bị cáo thực hiện hành vi trên sự phát sinh của tình hình thực tế nên hành vi của bị cáo phạm tội không có tính tổ chức chặt chẽ. Về tội “Cướp tài sản” thì bị cáo Trng không biết và cũng không được H rủ chiếm đoạt tài sản của N nên bị cáo không đồng phạm về hành vi cướp tài sản. Do đó,

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo Trng tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tuyên bố bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản”. Bị cáo Trng là bà Trần Lâm Lan Ch được tặng giấy khen trong công tác phòng chống dịch Covid 19 nên đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Người bào chữa cho bị cáo Khả Tiến Th là luật sư Phạm Đức Huy trình bày: Luật sư đồng ý quan điểm người bào chữa cho bị cáo Trng vừa trình bày. Các bị cáo mới phạm tội lần đầu, các bị cáo không có chuẩn bị công cụ phạm tội như việc trói bị hại không mang theo dây mà phải lấy áo khoác của bị hại trói lại. Hành vi của các bị cáo chỉ bàn bạc đơn sơ không có tính tổ chức. Đối với hành vi “Cướp tài sản” thì chỉ mình H thực hiện, các bị cáo không biết và không tham gia nên không đồng phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo Th tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tuyên bố bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hùng A là luật sư Nguyễn Tấn Đạt trình bày: Luật sư đồng ý quan điểm của 02 luật sư trên. Hành vi bắt giữ anh N của các bị cáo chỉ mang tính giản đơn không có tổ chức. Hành vi “Cướp tài sản” của anh N không có thỏa thuận từ trước, các bị cáo không biết H có ý định giữ xe của anh N và không tham gia cùng H nên không có đồng phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo Hùng A tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tuyên bố bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản”. Bị cáo Hùng A, qua giám định xác định bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có ông, bà ngoại là ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị V được tặng Huân chương kháng chiến nên đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào khoảng 22 giờ 30 ngày 29/12/2020, Vũ Thị Minh H, Trần Phương Bách Tr, Khả Tiến Th, Nguyễn Hùng A, Nguyễn Đức Trng ngoài ra còn có Đ (không rõ lai lịch) gặp nhau tại hẻm gần địa chỉ nhà không số, Tổ 39, Khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12. Tại đây, H phân công nhiệm vụ rõ ràng, thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi bắt giữ Quách Văn N tại trước địa chỉ nhà không số, Tổ 39, Khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12, các đối tượng đồng ý, cụ thể: Các đối tượng vây xung quanh N, bắt giữ N để H hỏi địa chỉ của C, Tr và Th có nhiệm vụ áp sát, giữ người thanh niên lại để H nói chuyện; Hùng A, Trng và Đ có nhiệm vụ đứng xung quanh gây áp lực, hỗ trợ nếu người đó chống cự. Sau khi phát hiện anh N thì cả nhóm chạy đến vây xung quanh anh N, Tr đứng bên trái giữ tay trái anh N, Th đứng bên phải giữ tay phải anh N. Sau đó, H hỏi anh N biết Cường ở đâu không? Anh N trả lời không. Tr liền dùng tay kéo anh N xuống đường, khóa tay anh N ra sau, và các bị cáo Tr, Th, Hùng A và Trng có hành vi đánh anh N. Sau đó thấy đông người dân xem, H đã yêu cầu Trng lấy xe của Tr chở anh N và Tr ngồi sau về nhà H, H điều khiển xe của N. Sau đó, do không thấy H đi phía sau nên cả nhóm đã chở N về nhà Tr. Như vậy, trước khi thực hiện hành vi bắt, giữ anh N thì các bị cáo đã gặp nhau trước và H đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo, khi gặp anh N các bị cáo đã thực hiện như sự phân công của H là Tr, Th áp sát giữ anh N, do anh N trả lời không biết địa chỉ của C và có nhiều người dân xung quanh, các bị cáo đã làm theo lệnh H là bắt đưa N lên xe và chở N đi. Như vậy, các bị cáo thực hiện hành vi bắt, giữ anh N đúng theo lệnh của H và sự phân công của H. Từ đó cho thấy, hành vi của các bị cáo có tính tổ chức chặt chẽ từ ban đầu. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo là phạm tội có tính tổ chức nên các bị cáo phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của những người bào chữa cho rằng các bị cáo phạm tội chỉ là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, Trong sân vườn nhà của Tr, tại Tổ 25, Khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, H nói do N nói không biết C đang ở đâu nên H nói sẽ giữ xe mô tô biển số 69D1-459.52 lại và cho N về tìm C, đến khi tìm được C để trả số tiền nợ cho H thì H sẽ trả lại xe mô tô biển số 69D1-459.52 cho N. N nói không đồng ý. H nói không còn cách nào khác, khi đó có cả nhóm Tr, Th, Hùng A, Trng, Đ cùng đứng vây xung quanh. N im lặng, H nói Tr lấy giấy viết và H viết 02 giấy ủy quyền cho N ký tên vào, Đ bẻ ngòi viết lấy mực cho N lăn tay và Đ lấy điện thoại của H quay lại. Sau đó, H nói H giữ xe của N, Hùng A cùng Trng chở N đến Ủy ban nhân dân Quận 12 bỏ N ở đó, các bị cáo còn lại ra về. Tại phiên tòa, các bị cáo Tr, Hùng A, Trng và Th cho rằng không biết và không tham gia lấy tài sản của anh N. Căn cứ vào lời khai của bị hại khi tại nhà Tr, H yêu cầu giao xe thì bị hại không đồng ý, H nói không còn cách nào

khác và khi đó các bị cáo đứng vây xung quanh bị hại nên bị hại đồng ý viết giấy ủy quyền giao xe. Các bị hại thừa nhận đứng xung quanh bị hại để bị hại viết giấy ủy quyền, khi đó Đ có dùng điện thoại của H quay phim lại. Đồng thời trong quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận đứng xung quanh bị hại để gây sức ép buộc bị hại giao xe cho H. Như vậy, căn cứ vào lời khai của bị hại, các đoạn clip lưu giữ và bản ảnh hiện trường. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định các bị cáo có hành vi đứng xung quanh bị hại để gây sức ép bị hại giao xe cho H, xe bị hại có biển số: 69D1-459.52 trị giá 37.500.000 đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi lấy tài sản của bị hại lúc đêm khuya (khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/12/2020), lúc đó chỉ có bị hại phía các bị cáo có tới 05 nam, 01 nữ, trước đó các bị cáo đã có hành vi đánh bị hại để đưa về nhà Tr. Tuy, các bị cáo không dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của bị hại, nhưng với lực lượng đông người, giữa đêm khuya và trước đó đã từng đánh bị hại nên hành vi của các bị cáo đã làm cho bị hại bị tê liệt ý chí, đồng ý thực hiện theo mọi yêu cầu của các bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản”. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của những người bào chữa cho rằng các bị cáo không có đồng phạm với H về hành vi chiếm đoạt tài sản. Việc chiếm đoạt tài sản của bị hại là phát sinh sau khi các bị cáo bắt, giữ bị hại nên hành vi này không có tính tổ chức chặt chẽ từ ban đầu, nên tội phạm và hình phạt về tội “Cướp tài sản” của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, các bị cáo có đồng phạm với nhau, trong đó bị cáo H là người chủ mưu, cầm đầu, bị cáo Tr là người giúp sức tích cực, các bị cáo Trng, Th, Hùng A đã có hành vi giúp sức cho H.

[4] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); theo Văn bản ghi nhận quá trình giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 480/BBGNQTGD ngày 11/3/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh thì: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi cho đến hiện tại bị cáo Hùng A hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Hội đồng xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo Hùng A theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo Tr có bà ngoại: Phạm Mỹ L, bị cáo Hùng A có ông ngoại: Nguyễn Văn Kh, bà ngoại: Nguyễn Thị V là người có công với nước; bị cáo Trng có mẹ được tặng giấy khen trong công tác phòng chống dịch Covid

19 nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Xét thấy bị cáo Nguyễn Hùng A có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo tham gia phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[6] Xét thấy, các bị cáo phạm nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Các vật chứng Cơ quan điều tra đã xử lý, lưu vào hồ sơ vụ án, trả cho chủ sở hữu thì không đề cập giải quyết.

01 sợi dây vải dù màu xanh lá cây dài khoảng 4,7 mét là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo H, Tr, Hùng A là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Th, Trng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo này theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 59Y2-422.82, số khung: 5C6J001225, số máy: RLCS5C6J0DY001220 do anh Nguyễn Văn C, đứng tên chủ sở hữu. Anh C đã bán xe trên, không rõ lai lịch người mua. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Xét thấy, xe không rõ chủ sở hữu, bị cáo Hùng A dùng làm phương tiện phạm tội nên Giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Minh H, Trần Phương Bách Tr, Khả Tiến Th, Nguyễn Đức Trng, Nguyễn Hùng A phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Minh H 03 (ba) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Phương Bách Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2021.

Xử phạt bị cáo Khả Tiến Th 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Trng 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2021.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 168, các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2021.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sợi dây vải dù màu xanh lá cây dài khoảng 4,7 mét .

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 869810031665815, số Imei 2: 869810031665823.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 35172611465956300, số Imei 2: 35172611465957100.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 353969105239593.

Trả lại cho:

Khả Tiến Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Kedmi màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 86899705649967498, số Imei 2: 86899705682197698.

Nguyễn Đức Trng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 357278092624254.

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 59Y2-422.82, số khung: 5C6J001225, số máy: RLCS5C6J0DY001220 trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 154/QĐ-VKS ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hùng A, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hùng A có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an Quận 12; (10)
- Thi hành án hình sự; (30)
- Bị cáo; (5)
- Những người tham gia tố tụng khác; (7)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (61)

Huỳnh Bá Hiệp